

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2023
V/v ly hôn giữa chị Hoàng Thùy T và
anh Phạm Hoàng D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chung;
Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 478/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thùy T, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Xóm 5, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Số 32 đường N, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22-11-2022, bản tự khai ngày 25-11-2022 và trong phiên hòa giải nguyên đơn là chị Hoàng Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoàng D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 22-7-2019 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp bất quan điểm sống nên xảy ra va chạm cãi nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng không trung thực, không tạo được niềm tin cho nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng chị đã nhiều lần nói chuyện nhưng không giải quyết được

mâu thuẫn. Năm 2021 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh D nhưng sau đó vì con nên chị đã quay về chung sống nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân khoảng một năm nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Phạm Hoàng Nhật A, sinh ngày 25-4-2020 hiện đang ở với chị và cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con anh D đề nghị là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu Nhật Anh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 08-12-2022 và trong phiên hòa giải bị đơn là anh Phạm Hoàng D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Hoàng Thùy T trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nên xảy ra tranh cãi. Hai bên gia đình đã gặp gỡ nói chuyện với nhau nhưng không thống nhất được quan điểm. Nay chị T đề nghị ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Phạm Hoàng Nhật A, sinh ngày 25-4-2020. Quan điểm của anh không tranh giành nuôi con với chị T vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn nhưng đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp chị T được trực tiếp nuôi con anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố Phúc Trọng 1, phường M, thành phố N nơi anh Phạm Hoàng D cư trú cung cấp:

Anh Phạm Hoàng D có nơi đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống cùng bố mẹ anh Toàn tại địa chỉ số 32 đường N, phường M, thành phố N. Anh D có vợ là chị Hoàng Thùy T, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định. Anh D và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2019 tại UBND phường M, thành phố N và có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng Nhật A, sinh năm 2020. Trong quá trình chung sống tại địa phương giữa anh D và chị T không xảy ra mâu thuẫn gì lớn địa phương phải hòa giải, can thiệp nên địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa anh D và chị T.

Tại phiên tòa, chị T và anh D thống nhất trình bày bổ sung nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng còn xuất phát từ vấn đề kinh tế và việc chị T chung sống không hòa hợp với gia đình anh D. Chị T trình bày đã nhiều lần chị viết đơn ly hôn nhưng vì nghĩ đến con và bố mẹ chị ngăn cản nên chị không nộp đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được, chị không còn tình cảm với anh D. Anh D xác nhận từ tháng 8-2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, anh không liên lạc, nói chuyện được với chị T. Chị T vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn mặc dù anh D không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của bố mẹ.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D; giao cháu Phạm Hoàng Nhật A, sinh ngày 25-4-2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh D về cấp dưỡng nuôi con chung: Sau khi ly hôn, anh D cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01-2023 cho đến khi cháu Nhật Anh đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thùy T phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hoàng D phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố N nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp, không thống nhất về vấn đề kinh tế nên hay xảy ra cãi nhau. Anh chị và hai bên gia đình đã nhiều

lần tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng hòa giải không thành. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn mặc dù anh D không đồng ý ly hôn vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D có một con chung là Phạm Hoàng Nhật A, sinh ngày 25-4-2020. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh D không tranh giành nuôi con với chị T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cháu Phạm Hoàng Nhật A đang ở cùng với chị T, hiện tại cháu dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hoàng Nhật A cho chị Hoàng Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh D cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu Phạm Hoàng Nhật A đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm đã thỏa thuận tại phiên hòa giải. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T và anh D về cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thùy T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hoàng D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Nhật A, sinh ngày 25-4-2020 cho chị Hoàng Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Hoàng D cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01-2023 cho đến khi cháu Phạm Hoàng Nhật A đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thùy T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thùy T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005677 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Anh Phạm Hoàng D phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Hoàng Thùy T và anh Phạm Hoàng D có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP Nam Định;
- UBND phường M;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Thu Hiền